

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 12/2019/DS-ST
Ngày: 18/7/2019
V/v: “*Tranh chấp chia thừa kế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước.
2. Ông Nguyễn Văn Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:126/2018/TLST - DS ngày 19 tháng 9 năm 2018 về “*Tranh chấp chia thừa kế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX- ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 08 ngày 12/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp TTA1, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Khải H**, sinh năm 1930 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TTA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Thanh K**, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1600/42/1, đường VVK, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông K: Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp TTA1, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông **Nguyễn Tuấn K1**, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 113, lô L, chung cư NGT, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Khắc T**, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 57, đường B25, khu dân cư 91B, phường AK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Nguyễn Bá Ân**, sinh năm 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TTA1, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TTA, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:** Cha mẹ bà là ông Nguyễn Khải H và Lê Thị T1 có tạo lập được tài sản chung là phần đất vườn khoảng 1.500 m², đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Vào ngày 12/8/1995 (Âm lịch) bà T1 qua đời không để lại di chúc. Đến tháng 4 năm 2018 cha bà đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất 1.500 m² cho Công ty bất động sản Bạc Liêu với số tiền 3.500.000.000 đồng. Sau đó, cha bà đã tặng cho bà Nguyễn Thanh P 2.000.000.000 đồng; Nguyễn Thanh K, Nguyễn Tuấn K1 mỗi người 150.000.000 đồng; Nguyễn Bá Ân, Nguyễn Khắc T và bà mỗi người 100.000.000 đồng, nhưng bà không đồng ý nhận số tiền trên. Nay, bà yêu cầu ông H chia cho bà số tiền 250.000.000 đồng trong di sản thừa kế của bà Lê Thị T1 chết để lại (3.500.000.000 đồng). Ngoài ra, bà không còn ý kiến trình bày gì khác.

*** Bị đơn ông Nguyễn Khải H trình bày:** Ông và bà Lê Thị T1 xây dựng hôn nhân năm 1957, thời gian chung sống vợ chồng ông có tất cả 06 người con chung là Nguyễn Thanh P, Nguyễn Bá Ân, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Thị Hồng L. Quá trình chung sống ông và bà T1 có tạo lập được tài sản chung là phần đất vườn khoảng 1.500 m², đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Vào ngày 12/8/1995 (Âm lịch) bà T1 qua đời không để lại di chúc. Đến tháng 4 năm 2018 ông đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất 1.500 m² cho Công ty bất động sản Bạc Liêu với số tiền 3.500.000.000 đồng. Sau đó, ông đã tặng cho các con như Nguyễn Thanh P 2.000.000.000 đồng; Nguyễn Thanh K, Nguyễn Tuấn K1 mỗi người 150.000.000 đồng; Nguyễn Bá Ân, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Thị Hồng L mỗi người 100.000.000 đồng. Tuy nhiên bà L và ông T không đồng ý nhận số tiền trên. Nay, trước yêu cầu của bà L đòi được chia 250.000.000 đồng, ông Nguyễn Thanh K 100.000.000 đồng trong di sản thừa kế của bà Lê Thị T1 chết để lại thì ông không đồng ý, vì đây tài sản là do ông và bà T1 tạo lập có được. Mặt khác, sau khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông đã chia tiền hết cho các con. Ngoài ra, ông không còn ý kiến trình bày gì khác.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh K trình bày:** cha mẹ ông là ông Nguyễn Khải H và bà Lê Thị T1 có tạo lập được tài sản chung là phần đất vườn khoảng 2.450 m². Vào ngày 12/8/1995 (Âm lịch), mẹ ông là

cụ T1 qua đời không để lại di chúc. Đến tháng 4 năm 2018 cha ông đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty bất động sản Bạc Liêu với số tiền 3.500.000.000 đồng. Sau đó, cha ông đã tặng cho ông 150.000.000 đồng. Nay, ông yêu cầu được chia thêm số tiền 100.000.000 đồng phần thừa kế trong di sản thừa kế của mẹ ông khi chết để lại mà ông được hưởng. Ngoài ra, ông không còn ý kiến trình bày gì khác.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thanh P trình bày:** cha mẹ bà là ông Nguyễn Khải H và bà Lê Thị T1 trong thời gian chung sống có tạo lập được tài sản chung là phần đất vườn khoảng 1.500 m², đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Vào ngày 12/8/1995 (Âm lịch) mẹ bà qua đời không để lại di chúc. Đến tháng 4 năm 2018 thì cha bà đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất 1.500 m² cho Công ty bất động sản Bạc Liêu với số tiền 3.500.000.000 đồng. Sau đó, cha bà đã tặng cho bà số tiền 2.000.000.000 đồng; Nguyễn Thanh K, Nguyễn Tuấn K1 mỗi người 150.000.000 đồng; Nguyễn Bá A, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Thị Hồng L mỗi người 100.000.000 đồng, nhưng bà L và ông T không đồng ý nhận số tiền trên. Nay, bà không có ý kiến gì về việc bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Nguyễn Thanh K yêu cầu chia di sản thừa kế di sản của mẹ bà khi chết để lại. Ngoài ra, bà không có yêu cầu hay ý kiến trình bày gì khác.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Bá A trình bày (Biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2019):** cha mẹ ông là ông Nguyễn Khải H và bà Lê Thị T1 có tạo lập được tài sản chung là phần đất vườn khoảng 1.500 m², đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Vào ngày 12/8/1995 (Âm lịch) mẹ ông là bà T1 qua đời không để lại di chúc. Đến tháng 4 năm 2018 cha ông đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất 1.500 m² cho Công ty bất động sản Bạc Liêu với số tiền 3.500.000.000 đồng. Sau đó, cha ông tặng cho bà Nguyễn Thanh P 2.000.000.000 đồng; Nguyễn Thanh K, Nguyễn Tuấn K1 mỗi người 150.000.000 đồng; ông và Nguyễn Khắc T, Nguyễn Thị Hồng L mỗi người 100.000.000 đồng, nhưng bà L và ông T không đồng ý nhận số tiền trên. Nay, ông không có ý kiến gì về việc bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Nguyễn Thanh K yêu cầu chia di sản thừa kế của mẹ ông chết để lại. Ngoài ra, ông không còn ý kiến trình bày gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng L được chia 250.000.000 đồng trong phần di sản thừa kế của bà Lê Thị T1 chết để lại.

Buộc ông Nguyễn Khải H có nghĩa vụ chia cho bà Nguyễn Thị Hồng L số tiền 250.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh K được chia 100.000.000đồng trong phần di sản thừa kế của bà Lê Thị T1 chết để lại.

Buộc ông Nguyễn Khải H có nghĩa vụ chia cho ông Nguyễn Thanh K số tiền 100.000.000đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Nguyễn Thanh K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là ông Nguyễn Khải H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tuấn K1, ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Bá A, bà Nguyễn Thanh P, ông Nguyễn Thanh K (đã ủy quyền cho bà L). Tuy nhiên, ông H, ông T, ông K1, bà P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đối ông A đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp chia thừa kế giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L và bị đơn là ông Nguyễn Khải H theo quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Ông Nguyễn Khải H và bà Lê Thị T1 chung sống với nhau có tất cả 06 người con chung là Nguyễn Thanh P, Nguyễn Bá A, Nguyễn Thanh K, Nguyễn Tuấn K1, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Thị Hồng L. Quá trình chung sống ông H và bà T1 có tạo lập được tài sản chung là phần đất vườn khoảng 1.500 m², đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Vào ngày 12/8/1995 (Âm lịch) bà T1 qua đời không để lại di chúc. Đến tháng 4 năm 2018 ông H đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất 1.500 m² cho Công ty bất động sản Bạc Liêu với số tiền 3.500.000.000 đồng. Do bà T1 chết không để lại di chúc nên bà L và ông K yêu cầu chia thừa kế di sản của bà T1 để lại theo quy định pháp luật.

[4] Các đương sự đều thống nhất diện tích đất 1.500 m² là tài sản chung của ông Nguyễn Khải H và bà Lê Thị T1 tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, tại thời điểm bà T1 chết phần đất thuộc tài sản chung của vợ chồng ông H và bà T1 là toàn bộ diện tích đất 1.500 m², đất tọa lạc tại ấp Thị Trấn A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu mà ông H đã chuyển nhượng cho Công ty bất động sản Bạc Liêu với số tiền 3.500.000.000 đồng. Do tài sản này là tài sản chung của ông H và bà T1 nên theo quy định của pháp luật tài sản chung của vợ chồng được chia đôi. Do đó, ông H được chia 1/2 tài sản bằng số tiền là 1.750.000.000đồng, phần còn lại là di sản thừa kế của bà T1 để lại là 1/2 giá trị phần đất trên bằng số tiền là 1.750.000.000đồng. Như vậy xét về hàng thừa kế theo Điều 651 Bộ luật dân

sự thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất còn lại gồm ông H, bà P, ông A, ông K, ông T, ông K1 và bà L mỗi người được hưởng một phần bằng nhau bằng số tiền là 250.000.000đồng. Do đó đối với yêu cầu của bà L xin chia di sản thừa kế của bà T1 chết để lại với số tiền là 250.000.000đồng là H toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Đối với ông Nguyễn Thanh K sau khi ông H bán tài sản đã tự chia cho các con trong đó ông K đã nhận số tiền 150.000.000đồng nay ông K yêu cầu chia thêm số tiền 100.000.000đồng trong phần di sản của bà T1. Như vậy theo quy định của pháp luật ông K cũng được hưởng di sản thừa kế của bà T1 số tiền là 250.000.000đồng. Vì vậy, yêu cầu của ông K là H toàn phù hợp được chấp nhận.

[6] Đối với ý kiến của ông H cho rằng đây là tài sản của ông và bà T1 nên khi bà T1 chết thì ông sẽ là người định đoạt. Do đó, sau khi chuyển nhượng đất xong được số tiền 3.500.000.000đồng ông đã tự chia cho các con cháu. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật như đã nhận định ở phần trên thì ông H phải có nghĩa vụ chia lại số tiền mà bà L được hưởng thừa kế là 250.000.000đồng và ông K là 100.000.000đồng.

Đối với bà Nguyễn Thanh P, ông Nguyễn Bá Ân, ông Nguyễn Tuấn K1, ông Nguyễn Khắc T không có ý kiến và cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này nên không đặt ra xem xét.

Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch ông K phải chịu 5.000.000đồng, bà L phải chịu 12.500.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 612, 623, 649, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng L, ông Nguyễn Thanh K chia di sản thừa kế của bà Lê Thị T1 chết để lại đối với ông Nguyễn Khải H.

2. Buộc ông Nguyễn Khải H có nghĩa vụ chia cho bà Nguyễn Thị Hồng L số tiền 250.000.000đồng và ông Nguyễn Thanh K 100.000.000đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 12.500.000đồng, bà L đã nộp tạm ứng án phí 6.250.000đồng tại biên lai thu số 0014445 ngày 19/9/2018 được đối trừ, bà L còn phải nộp thêm số tiền 6.250.000đồng; Ông Nguyễn Thanh K phải chịu án phí 5.000.000đồng, ông K đã nộp tạm ứng án phí 2.500.000đồng tại biên lai thu số 0014510 ngày 22/11/2018 được đối trừ, ông K phải có nghĩa vụ nộp thêm số tiền 2.500.000đồng.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Linh

lưu ý: Bản án có đính chính ở trang số 9 diện tích 223 thành 233, Thành- Thanh;
Trần- Lưu